

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi chương trình đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ công văn số 2515/CV-ĐHSP, ngày 3 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của các Trưởng Phòng Đào tạo; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Trường Đại học Sư phạm áp dụng cho khóa đào tạo K53 trở đi.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ để rà soát, cập nhật, điều chỉnh, đánh giá chương trình đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hoạt động đào tạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐBCLGD 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5499/QĐ-ĐHSP ngày 3 tháng 12 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)*

1. Chuẩn đầu ra

1.1. Về kiến thức

*** Kiến thức chung**

1) C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) C2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý nhà trường vào việc tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

*** Kiến thức chuyên môn**

3) C3: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm để phân tích và đánh giá các nhiệm vụ cụ thể trong thực tiễn công tác GDTC và thể thao trường học.

4) C4: Vận dụng được các nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực GDTC và Thể thao trường học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh.

1.2. Về kỹ năng

*** Kỹ năng chung**

5) C5: Giao tiếp có hiệu quả với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các bên liên quan khác.

6) C6: Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.

7) C7: Đạt trình độ tin học IC3, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.

8) C8: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.

9) C9: Thực hiện được các hoạt động tự trải nghiệm nghề nghiệp để tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp.

*** Kỹ năng chuyên môn**

10) C10: Hiểu được nguyên lý kỹ thuật và thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản của một số môn thể thao cơ bản trong chương trình Olympic; xây dựng kế hoạch giảng



dạy, huấn luyện và tổ chức thi đấu, trọng tài trong hoạt động GDTC và Thể thao trường học.

11) C11: Vận dụng được các phương pháp dạy học bộ môn và các phương pháp giáo dục học sinh theo định hướng phát triển năng lực; xử lý được các tình huống xảy ra trong công tác GDTC và Thể thao trường học.

12) C12: Vận dụng được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của người học trong công tác GDTC và TT trường học.

13) C13: Phân tích được điều kiện thực tiễn của cơ quan và địa phương để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động GDTC và thể thao.

14) C14: Phối hợp với các lực lượng liên quan để lập kế hoạch tổ chức hoạt động; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở cấp cơ sở. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho công tác giáo dục nói chung và GDTC, TT trường học nói riêng.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

15) C15: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông.

16) C16: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết.

17) C17: Nhận thức được nhu cầu và có khả năng lập kế hoạch học tập suốt đời.

2. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp:

- Giáo viên dạy học môn GDTC ở các cơ sở Giáo dục & Đào tạo và tham gia huấn luyện thể thao cấp cơ sở.

- Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TDTT.

- Cán bộ quản lý chuyên môn ở các cơ sở giáo dục, các cơ quan và địa phương.

3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ và các lớp quản lý, huấn luyện viên và trọng tài chuyên nghiệp.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỞNG KHOA

TS. Đỗ Ngọc Cương